

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày 25-5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/5/2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST – DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST – DS ngày 17/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2022/QĐST - DS ngày 05/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Trụ sở: Số A, phường, Quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: Số A, phường, Quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Quỳnh G - C/v: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng J (QĐ ủy quyền số: 4a/QĐ-NHCS, ngày 04/01/2022); Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn, E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bị đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trên cơ sở Giấy đề nghị vay vốn của bà Dương Thị T, bà T đề nghị vay vốn theo chương trình cho vay vốn hộ nghèo; Ngân hàng S - Phòng giao dịch C cho hộ bà T vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); khế ước số 6600000706742095 vào ngày 20/3/2016: thỏa thuận: tổng số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng, lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng

130% lãi suất cho vay; mục đích vay: đầu tư trồng tiêu; kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, mỗi lần trả 7.500.000 đồng tiền gốc, lãi vay trả hàng tháng vào ngày mùng 10; hạn trả nợ gốc cuối cùng là 16/3/2020.

Đến hạn trả nợ, Ngân hàng đến đòi nhiều lần nhưng bà Dương Thị T không trả được tiền gốc chỉ trả được 4.837.678 đồng tiền lãi (tiền lãi đóng lần cuối vào ngày 16/10/2019). Bà T có đề nghị gia hạn nợ, Ngân hàng cũng đã cho bà T gia hạn nợ nhiều lần nhưng bà T vẫn không trả nợ, vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện, yêu cầu TAND huyện Cư Jút giải quyết buộc bà T phải trả Ngân hàng S số tiền 37.371.533 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó: tiền gốc 30.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử hôm nay 26/4/2022 là 7.371.533 đồng. Cụ thể cách tính lãi:

+ Lãi trong hạn tính từ 20/3/2016 đến 16/3/2022 là: $30.000.000đ \times 2.187 \text{ ngày} \times 0.55\%/\text{tháng} = 12.040.056\text{đồng}$, bà Thiêm đã đóng tiền lãi trong hạn được 4.837.678 đồng (tiền lãi đóng lần cuối vào ngày 16/10/2019), như vậy lãi trong hạn bà Thiêm còn nợ là 7.166.481đồng;

+ Lãi quá hạn được tính từ 17/3/2020 đến 26/4/2022 là: 41ngày, lãi quá hạn tính bằng 130% lãi suất trong hạn, cụ thể: $30.000.000đ \times 0,55\% \times 130\% \times 41 \text{ ngày} = 205.052\text{đồng}$.

- Bị đơn bà Dương Thị T từ khi thụ lý đến khi xét xử đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà T vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp tài liệu, văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về hình thức tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng S - Phòng giao dịch C khởi kiện bà Dương Thị T có địa chỉ: T Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét theo món vay khế ước số 6600000706742095 vào ngày 20/3/2016 được ký kết giữa bà Dương Thị T với Ngân hàng S - Phòng giao dịch C hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị lừa dối, nội dung vay số tiền 30.000.000 đồng theo chương trình vay hộ nghèo, thời hạn trả theo biên bản thỏa thuận trả nợ ngày cuối cùng là ngày 16/3/2020, các thỏa thuận trong khế ước hoàn toàn phù hợp đúng theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Xét Khế ước số 6600000706742095 vào ngày 20/3/2016 có thỏa thuận: tổng số tiền vay 30.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng, lãi suất cho vay 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay; kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, mỗi lần trả 7.500.000 đồng tiền gốc, lãi vay trả hàng tháng vào ngày mùng 10; hạn trả nợ gốc cuối cùng là 16/3/2020. Đến trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã cho gia hạn nợ nhiều lần nhưng bà T vẫn trốn tránh không trả nợ gốc và lãi, như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong Khế ước vay đã ký kết.

HĐXX xét yêu cầu tính gốc, lãi của nguyên đơn: Cách tính lãi của Ngân hàng S là rõ ràng, đúng theo thỏa thuận về thời điểm trả nợ và lãi suất, không vi phạm quy định của pháp luật dân sự, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S là có căn cứ theo Khế ước 6600000706742095 vào ngày 20/3/2016 được ký kết giữa bà T và Ngân hàng S, HĐXX cần chấp nhận.

Để bà Dương Thị T có quyền được trình bày ý kiến của mình về việc vay nợ, trả nợ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy bà T đã tự tước bỏ quyền được tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đủ căn cứ buộc bà Dương Thị T phải trả Ngân hàng S số tiền số tiền 37.371.533 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó: tiền gốc 30.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử 26/4/2022 là 7.371.533 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 27/4/2022 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong khế ước nhận nợ đối với số tiền còn nợ cho đến khi trả nợ xong.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 37.371.533 đồng là: 37.371.533 đồng x 5% = 1.869.000 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S;

1. Buộc bà Dương Thị T phải trả Ngân hàng S: 37.371.533 đồng (Ba mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng), trong đó: tiền gốc 30.000.000đ, tiền lãi tính tới thời điểm xét xử 26/4/2022 là 7.371.533 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 27/4/2022 theo mức lãi suất như đã thỏa thuận trong khế ước nhận nợ số 6600000706742095 ngày 20/3/2016 đối với số tiền còn nợ cho đến khi trả nợ xong.

2. Về án phí: Buộc bà Dương Thị T phải nộp 1.869.000 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lộc Thị Vinh